TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm và bà Hồ Thị Phượng.
- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nguyên, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thị T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1987. Nơi sinh: Huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khối 5, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay (Đăng ký tạm trú): Khối 01, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Võ Tá D, sinh năm 1952. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 14/5/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Huy H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1987. Nơi sinh: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khối 5, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Số 97, đường Trần Quốc T thuộc khối 5, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông` Phạm Huy H và Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1989. Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Bản án số 96/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về "Tội cố ý gây thương tích". Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 20/5/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Thị Phương T. Tên gọi khác: Không Giới tính: Nữ. Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1988. Nơi sinh: Thị xã C, tỉnh N. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khối 23, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Khối 23, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Trần Hữu D, đã chết. Con bà: Phạm Thị V, sinh năm 1963; Chồng: Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 223/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về "Tội đánh bạc", (chấp hành xong ngày 25/9/2019).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 20/5/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Trần Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1982. Nơi sinh: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khối T, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Khối T, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Trần Văn L (đã chết). Con bà: Đậu Thị Tg (đã chết); Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1989. Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 14/5/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983. Trú tại : Khối 6, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 11/5/2022, Võ Thị T đang ở nhà mình tại phòng 1006, chung cư Tecco A thuộc khối 15, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì có Trần Văn T, Phạm Huy H, Trần Thị Phương T và Lê Văn Đ đến chơi. Sau đó, T, Hoàng T và T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "bài phỏm", mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại phòng ngủ nhà T. Trước lúc đánh bạc, T đi mua 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 (Năm mươi hai) quân bài để đánh bạc. Vào hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi Võ Thị T, Phạm Huy H, Trần Văn T và Trần Thị Phương T đang đánh bạc thì bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Vinh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ, lợi dụng sự sơ hở của Tổ công tác, Phạm Huy H đã lấy bài tú lơ khơ, Trần

Văn T lấy toàn bộ số tiền có trên chiếu bạc vứt qua cửa sổ nhà Võ Thị T. Tổ công tác đã yêu cầu Võ Thị T và Phạm Huy H tham gia cùng Tổ công tác đi thu giữ tiền và bài tú lơ khơ mà H và T đã tẩu tán qua cửa sổ. Thu giữ tại sảnh tầng 2 chung cư Tecco A 69 (sáu mươi chín) quân bài tú lơ khơ và số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng); thu giữ tại hành lang phòng 306 chung cư Tecco A 02 (hai) quân bài tú lơ khơ và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); thu giữ tại hành lang phòng 406 chung cư Tecco A 01 (một) quân bài tú lơ khơ và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Kiểm tra thu giữ trong người Phạm Huy H số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, số tiền các bị cáo đã khai sử dụng để đánh bạc như sau:

Số tiền Võ Thị T sử dụng để đánh bạc là 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, T bị thua nhưng không xác định được thua bao nhiêu tiền, do khi bị Công an phát hiện, Trần Văn T đã lấy toàn bộ số tiền có trên chiếu bạc vứt qua cửa sổ nhà T. Số tiền này sau đó bị Công an thu giữ.

Số tiền Phạm Huy H sử dụng để đánh bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, H bị thua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Cơ quan Công an thu giữ số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) trong người H.

Số tiền Trần Thị Phương T sử dụng để đánh bạc là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, T bị thua nhưng không xác định được thua bao nhiêu tiền, do khi bị Công an phát hiện, Trần Văn T đã lấy toàn bộ số tiền có trên chiếu bạc vứt qua cửa sổ nhà Võ Thị T. Số tiền này sau đó bị Công an thu giữ.

Số tiền Trần Văn T sử dụng để đánh bạc là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, T thắng nhưng không xác định được thắng bao nhiêu tiền, do khi bị Công an phát hiện, T đã lấy toàn bộ số tiền có trên chiếu bạc vứt qua cửa sổ nhà Võ Thị T. Số tiền này sau đó bị Công an thu giữ.

Như vậy, tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Bao gồm số tiền thu giữ được do Trần Văn T vứt qua cửa sổ là 5.800.000 đồng và số tiền thu giữ trong người Phạm Huy H sử dụng để đánh bạc là 1.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Võ Thị T, Phạm Huy H, Trần Thị Phương T và Trần Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 192/KL-KTHSCĐ3-TL) ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) (có bảng kê mệnh giá, mã số hiệu tiên kèm theo) gửi giám định gồm: 11 (mười một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng); 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng); 05 (Năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đ (Một trăm nghìn

đồng); 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng) là tiền thật.".

Vật chứng vụ án: 72 (bảy mươi hai) quân bài tú lơ khơ, được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh. Số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An.

Tại Bản cáo trạng số 248/CT-VKS-HS ngày 05/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Võ Thị T, Phạm Huy H, Trần Văn T và Trần Thị Phương T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Thị T từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị Phương T từ 21 (Hai mươi mốt) đến 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T và bị cáo T.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Huy H từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 điều 65; điều 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 96/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là 27 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo H.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền Trần Văn T từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy: 72 quân bài tú lơ khơ và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Về án phí áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc các bị cáo Võ Thị T, Phạm Huy H, Trần Văn T và Trần Thị Phương T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 16 giờ 15 phút ngày 11/5/2022, tại phòng 1006, chung cư Tecco A thuộc khối 15, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Võ Thị T, Phạm Huy H, Trần Thị Phương T và Trần Văn T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "phỏm", mỗi ván từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Vinh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn, bị xã hội lên án; do thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật nên đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Vì vậy. cần có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, góp phần đấu tranh ngăn chặn tệ nạn đánh bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có đồng phạm, nhưng mang tích chất giản đơn. Các bị cáo Võ Thị T, Phạm Huy H, Trần Thị Phương T, Trần Văn T đều là các đối tượng tham gia tích cực vào việc đánh bạc.

Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo T sử dụng phòng ở của mình, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội để cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó bị cáo giữ vai trò cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; bị cáo T có nhân thân xấu. Nên cần xử phạt nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo.

Đối với Bị cáo H có 01 tiền án chưa chấp hành xong thời gian thử thách án treo đã phạm tội mới thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52

BLHS và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải; Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hành phạt cho các bị cáo; Bị cáo T và bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo T có chồng có huy chương chiến sỹ vẻ vang và ông ngoại có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo H có bà nội có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS

Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo T và bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm và phù hợp. Bị cáo T nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt tiền là có căn cứ. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Tại Bản án số 96/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt bị cáo Hoàng 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng quy định tại khoản 5 điều 65 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 96/2018/HSST ngày 16/4/2018 là 27 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo lao động tự do, việc làm và thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T và bị cáo T và Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo H.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

72 (Bảy mươi hai) quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thị T, Phạm Huy H, Trần Thị Phương T và Trần Văn T đều phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị T 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến 14/5/2022 bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Còn 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo Võ Thị T phải chấp hành.

Giao bị cáo Võ Thị T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 56; khoản 5 điều 65; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 09 (Chín) tháng tù.

Buộc bị cáo Phạm Huy H phải chấp hành hình phạt của Bản án số 96/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Phạm Huy H phải chấp hành là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ 11/5/2022 đến 20/5/2022 và thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 96/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là từ 27/7/2017 đến 08/11/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự:

Bị cáo Trần Thị Phương T 21 (Hai mươi một) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến 20/5/2022 bằng 27 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Còn 20 (Hai mươi) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo Trần Thị Phương T phải chấp hành.

Giao bị cáo Trần Thị Phương T cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục

vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bị cáo Trần Văn T: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). (Số vật chứng này hiện có tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo theo Biên bản giao nhận tài sản số 32/2022/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 30/5/2022 và Phiếu nhập kho nhập TK 9911 ngày 30/5/2022 Kho bạc nhà nước Nghệ An).

- Tịch thu tiêu hủy 72 (Bảy mươi hai) quân bài tú lơ khơ (Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2022/234 ngày 15/8/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Thị T, Phạm Huy H Trần Thị Phương T và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Võ Thị T, Phạm Huy H Trần Thị Phương T và Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- UBND phường H;
- UBND phường V;
- UBND phường Hưng Bình;
- Lưu HS vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương